

Bản án số: 462/2025/HS-PT
Ngày: 30/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

-Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 205/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thành D và các bị cáo khác bị xét xử sơ thẩm về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm 52/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh).

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Thành D, sinh năm 2000, tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình (trước đây là Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hà Thị Lan A và có 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/10/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trung T, sinh năm 2002, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã B, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình); nơi ở: Ký túc xá M, xã T, thành phố Hà Nội (trước đây là Ký túc xá Meiko, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội); quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Lê Hữu B và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/12/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T2, sinh năm 2000, tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn M, xã M, tỉnh Ninh Bình (trước đây là Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Trần Văn T3 và bà Phạm Thị D1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/10/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn A1, sinh năm 1997, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, xã T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình); nơi ở: Thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Công C và bà Đỗ Thị Q1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/12/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn H, sinh năm 2000, tại tỉnh Hải Dương (nay là tỉnh Hải Phòng); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn Ô, xã B, thành phố Hải Phòng (trước đây là Thôn Ô, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương); nơi ở: Thôn K, xã T, thành phố Hà Nội (trước đây là Thôn K, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; con ông Phạm Văn T4 và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/6/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1998, tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố N, Xã N, Tỉnh Ninh Bình (trước đây là Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Thế H2 và bà Nguyễn Thị T5; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/10/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2002, tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ dân phố N, phường C, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Tổ dân phố N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; sau là phường H, thị xã C, tỉnh Bắc Giang); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn D2 và bà Nguyễn Thị T6; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/6/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

8. Lương Văn M1, sinh năm 2000, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Lương Văn V và bà Hà Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/12/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

9. Vũ Văn T7, sinh năm 1996, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Vũ Văn T8 và bà Phạm Thị T0; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/12/2024; hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H1*: Luật sư Lê Đình Ú – Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Trung T, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn A1, Phạm Văn H, Trần Văn T2 và Vũ Văn T7*: Luật sư Lương Huy H3 – Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn M1*: Luật sư Lưu Văn Q2 và Luật sư Phạm Trung K - Văn Phòng L4, Đoàn luật sư thành phố H; có mặt ông Q2 tại phiên tòa.

* Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Ngụy Viết K1, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh T1, Lê Thế A2, Nguyễn Văn N bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Đánh bạc”; 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình giải quyết vụ án Ngô Đức H4, sinh năm 1998, trú tại thôn X, xã H, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang và đồng phạm, phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 và Điều 322 Bộ luật Hình sự,

xác định trong thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 12/2022, Ngô Đức H4 và đồng phạm đã sử dụng 6.877 ví điện tử M2 (ví Momo) để tổ chức đánh bạc trên website Clmm.me và C2.me, thu hút khoảng 71.154 ví điện tử Momo tham gia đánh bạc. Ngày 10/10/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B ra Kết luận điều tra đề nghị truy tố số 09 và Quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan trong vụ án (số A) để tiếp tục xác minh, làm rõ các đối tượng liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên website Clmm.me và C2.me.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được 15 đối tượng có hành vi sử dụng ví Momo để đánh bạc trên website Clmm.me và C2.me; trong đó, có ít nhất 01 lượt có tổng số tiền đánh bạc (gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược) từ 5.000.000 đồng trở lên; gồm: Nguyễn Thành D, sinh năm 2000, trú tại xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Lê Trung T, sinh năm 2002, trú tại thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Trần Văn T2, sinh năm 2000, trú tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nguyễn Văn A1, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Ngụy Viết K1, sinh năm 1997, trú tại xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Phạm Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn Ô, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã H, huyện L (nay là tổ dân phố N, phường H, thị xã C), tỉnh Bắc Giang; Lương Văn M1, sinh năm 2000, trú tại thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; Vũ Văn T7, sinh năm 1996, cùng trú tại thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Văn C1, sinh năm 2000, trú tại thôn L, xã C, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Trần Mạnh T1, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Lê Thế A2, sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nguyễn Văn N, sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã M, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B, các đối tượng đều có đơn xin đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở kết quả điều tra vụ án Ngô Đức H4 và đồng phạm (Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử xong ngày 02/4/2024) và kết quả điều tra vụ án này, xác định cách thức, hình thức và hành vi đánh bạc trên website Clmm.me và Clmmz.me của các bị cáo như sau: Trên website Clmm.me (khoảng đầu tháng 12/2022, đổi tên miền thành C.me) đã gắn sẵn các hình thức đánh bạc (kèm hướng dẫn đánh bạc) và các ví Momo (do các đối tượng tổ chức đánh bạc đăng ký sử dụng). Người chơi truy cập vào website, lựa chọn một hình thức đánh rồi sử dụng ví Momo của mình, chuyển khoản số tiền đặt cược vào ví Momo gắn sẵn trên website, kèm theo nội dung là chữ viết tắt của một hình thức đánh bạc đã lựa chọn. Kết quả thắng thua được xác định dựa vào mã giao dịch chuyển tiền thông qua ví Momo. Số tiền đặt cược không quá 3.000.000 đồng/01 lượt, không giới hạn số

lượt chơi và thời gian chơi. Trường hợp thắng, tiền thưởng được trả về ví Momo của người chơi với mức thưởng theo quy định của website; trường hợp thua thì mất tiền đặt cược ban đầu. Việc nhận tiền đặt cược và trả tiền thắng cược trên website Clmm.me và C2.me là hoàn toàn tự động.

Các hình thức chơi cụ thể như sau:

1. Hình thức chơi “Chẵn lẻ”:

Nội dung chuyển tiền là C hoặc L, căn cứ vào số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

Nội dung chuyển tiền	Số cuối cùng của mã giao dịch	Tiền nhận
C	2 - 4 - 6 - 8	x2,3 tiền cược
L	1 - 3 - 5 - 7	x2,3 tiền cược

+ Nếu số cuối mã giao dịch là 0, 9 hoặc không đúng với số quy ước C, L nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

2. Hình thức chơi “Chẵn lẻ 2”:

Nội dung chuyển tiền là C2 hoặc L2, căn cứ vào số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

Nội dung chuyển tiền	Số cuối cùng của mã giao dịch	Tiền nhận
C2	0 - 2 - 4 - 6 - 8	x1,9 tiền cược
L2	1 - 3 - 5 - 7 - 9	x1,9 tiền cược

+ Nếu số cuối mã giao dịch không đúng với số quy ước C2, L2 nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

3. Hình thức chơi “T1 xiu”:

Nội dung chuyển tiền là T hoặc X, căn cứ vào số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

Nội dung chuyển tiền	Số cuối cùng của mã giao dịch	Tiền nhận
T	5 - 6 - 7 - 8	x2,3 tiền cược
X	1 - 2 - 3 - 4	x2,3 tiền cược

+ Nếu số cuối mã giao dịch là 0, 9 hoặc không đúng với số quy ước T, X nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

4. Hình thức chơi “T1 xỉu 2”:

Nội dung chuyển tiền là T1 hoặc X2, căn cứ vào số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

Nội dung chuyển tiền	Số cuối cùng của mã giao dịch	Tiền nhận
T1	5 - 6 - 7 - 8 -9	x1,9 tiền cược
X2	0 - 1- 2 - 3 - 4	x1,9 tiền cược

+ Nếu số cuối mã giao dịch không đúng với số quy ước T1, X2 nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

5. Hình thức chơi “Gấp 3”:

Nội dung chuyển tiền là G3, căn cứ vào 02 hoặc 03 số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

Cách tính	Số	Tiền nhận
2 số cuối mã giao dịch	02; 13; 17; 19; 21; 29; 35; 37; 47; 49; 51; 54; 57; 63; 64; 74; 83; 91; 95; 96;	x3 tiền cược
2 số cuối mã giao dịch	66; 99	x4 tiền cược
3 số cuối mã giao dịch	123; 234; 456; 678; 789	x5 tiền cược

+ Nếu 02 hoặc 03 số cuối cùng của mã giao dịch không đúng với các số quy ước nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

6. Hình thức chơi “Tổng 3 số”:

Nội dung chuyển tiền là S, căn cứ vào tổng 03 số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

- + Nếu tổng 3 số cuối bằng 7, 17, 27 => Người chơi nhận x2 tiền cược;
- + Nếu tổng 3 số cuối bằng 8, 18 => Người chơi nhận x3 tiền cược;
- + Nếu tổng 3 số cuối bằng 9, 19 => Người chơi nhận x3,5 tiền cược.

Nếu tổng 03 số cuối cùng của mã giao dịch không đúng với các số quy ước nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

7. Hình thức chơi “1 phần 3”:

Nội dung chuyển tiền là N1 hoặc N2 hoặc N3, căn cứ vào số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

Nội dung	Số cuối	Tiền nhận
N1	1; 2; 3	x3 tiền cược
N2	4; 5; 6	x3 tiền cược
N3	7; 8; 9	x3 tiền cược

+ Nếu số cuối cùng của mã giao dịch không đúng với số quy ước N1, N2, N3 nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

8. Hình thức chơi “Xiên”:

Nội dung chuyển tiền là CX hoặc LT hoặc CT hoặc LX, căn cứ vào số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

Nội dung	Số cuối	Tiền nhận
CX	0; 2; 4	x3,3 tiền cược
LT	5; 7; 9	x3,3 tiền cược
CT	6; 8	x3,3 tiền cược
LX	1; 3	x3,3 tiền cược

+ Nếu số cuối cùng của mã giao dịch không đúng với các số quy ước nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

9. Hình thức chơi “Đoán số”:

Nội dung chuyển tiền là D0 hoặc D1 hoặc D2 hoặc D3 hoặc D4 hoặc D5 hoặc D6 hoặc D7 hoặc D8 hoặc D9, căn cứ vào số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua như sau:

Nội dung	Số cuối	Tiền nhận
D0	0	x6,6 tiền cược
D1	1	x6,6 tiền cược
D2	2	x6,6 tiền cược
D3	3	x6,6 tiền cược
D4	4	x6,6 tiền cược
D5	5	x6,6 tiền cược
D6	6	x6,6 tiền cược
D7	7	x6,6 tiền cược
D8	8	x6,6 tiền cược
D9	9	x6,6 tiền cược

+ Nếu số cuối mã giao dịch không đúng với các số quy ước nêu trên thì người chơi sẽ thua và mất hết số tiền đã đặt cược.

Hành vi phạm tội của các bị cáo (các bị cáo có kháng cáo) như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Thành D: Từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022, D sử dụng 02 ví Momo gồm: 01 ví Momo đăng ký số điện thoại 0776.454.034 mang tên Nguyễn Thành D và 01 ví Momo đăng ký số điện thoại 0787.497.661 mang tên Hà Thị Lan A (do D đăng ký bằng thông tin cá nhân của chị Hà Thị Lan A, sinh năm 2000, trú tại xóm A mới, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định – vợ của D) để thực hiện hành vi đánh bạc website C3.me và website C4.me với nhiều hình thức khác nhau. Cụ thể:

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 077.454.034: Từ ngày 26/02/2022 đến ngày 18/12/2022, tổng số tiền đánh bạc là 1.402.220.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 708.376.000 đồng và tiền thắng cược là 693.844.000 đồng). Trong đó, có 02 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 0787.497.661: Từ ngày 09/3/2022 đến ngày 18/12/2022, tổng số tiền đánh bạc là 1.086.673.000 đồng (gồm tiền đặt cược là

539.333.000 đồng và tiền thắng cược là 547.340.000 đồng). Trong đó, không có lượt nào có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

Như vậy, tổng số tiền D đánh bạc trên website Clmm.me là **2.488.893.000 đồng** (gồm tiền đặt cược là 1.247.709.000 đồng, tiền thắng cược là 1.241.184.000 đồng); trong đó, có 02 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định D thua cược số tiền 6.525.000 đồng. (BL 288 - 334; 344 - 345)

2. Bị cáo Lê Trung T: Từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022, Thông sử dụng 02 ví Momo đăng ký số điện thoại 0587.253.907 và số điện thoại 0373.194.815, đều mang tên Lê Trung T đánh bạc trên website Clmm.me với nhiều hình thức khác nhau. Cụ thể:

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 0587.253.907: Từ ngày 21/8/2022 đến ngày 01/11/2022, tổng số tiền đánh bạc là 317.889.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 158.772.000 đồng, tiền thắng cược là 159.117.000 đồng). Trong đó, có 05 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 0373.194.815: Từ ngày 22/5/2022 đến ngày 06/11/2022, tổng số tiền đánh bạc là 922.827.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 472.088.000 đồng, tiền thắng cược là 450.739.000 đồng). Trong đó, có 05 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc trên website C5.me là **1.240.716.000 đồng** (gồm tiền đặt cược là 630.860.000 đồng, tiền thắng cược là 609.856.000 đồng); trong đó, có 10 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định T thua cược số tiền 21.004.000 đồng. (BL 570 - 648)

3. Bị cáo Trần Văn T2: Từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022, T2 sử dụng 03 ví Momo gồm: 01 ví Momo đăng ký số điện thoại 0906.193.506 mang tên Trần Văn T2, 01 ví Momo đăng ký số điện thoại 0365.016.284 mang tên Phạm Thị D1 (do T2 đăng ký bằng thông tin cá nhân của bà Phạm Thị D1, sinh năm 1978, trú tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định - là mẹ đẻ của T2) và 01 ví Momo đăng ký số điện thoại 0374.479.188 mang tên Trần Văn T2, sinh năm 1997, trú tại thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (anh ruột của T2) để thực hiện hành vi đánh bạc trên website Clmm.me với nhiều hình thức khác nhau. Cụ thể:

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 0906.193.506: Từ ngày 04/4/2022 đến ngày 02/12/2022, tổng số tiền đánh bạc là 930.788.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 454.413.000 đồng và tiền thắng cược là 476.375.000 đồng). Trong đó, có 49 lượt có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 0365.016.284: Từ ngày 10/4/2022 đến ngày 25/4/2022, tổng số tiền đánh bạc là 51.294.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 28.014.000 đồng, tiền thắng cược là 23.280.000 đồng). Trong đó, có 05 lượt có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 0374.479.188: Từ ngày 07/8/2022 đến ngày 09/8/2022, tổng số tiền đánh bạc là 183.703.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 99.903.000 đồng, tiền thắng cược là 83.800.000 đồng). Trong đó, có 15 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

Như vậy, tổng số tiền T2 đánh bạc trên website Clmm.me là **1.165.785.000** đồng (gồm tiền đặt cược là 582.330.000 đồng, tiền thắng cược là 583.455.000 đồng); trong đó, có 69 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định T2 thắng cược số tiền 1.125.000 đồng. T2 đã tự nguyện giao nộp lại số tiền nói trên. (BL 411- 425; 431 - 433; 436)

4. Bị cáo Nguyễn Văn A1: Từ ngày 16/6/2022 đến ngày 26/10/2022, A1 sử dụng ví Momo số điện thoại 0988.438.021 mang tên Nguyễn Văn A1 đánh bạc trên website Clmm.me với nhiều hình thức khác nhau. Tổng số tiền đánh bạc là **1.109.091.000 đồng** (gồm số tiền đặt cược là 560.751.000 đồng, số tiền thắng cược là 548.340.000 đồng). Trong đó, có 01 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định A1 thua cược số tiền 12.411.000 đồng. (BL 757 - 823; 832 - 833)

5. Bị cáo Phạm Văn H: Từ ngày 17/6/2022 đến ngày 09/10/2022, H sử dụng 01 ví Momo đăng ký số điện thoại 0968.363.870 mang tên Phạm Văn H đánh bạc trên website Clmm.me với nhiều hình thức khác nhau. Tổng số tiền đánh bạc là **986.021.000 đồng** (gồm tiền đặt cược là 493.712.000 đồng, tiền thắng cược là 492.309.000 đồng). Trong đó, có 03 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định H thua cược số tiền 1.403.000 đồng. (BL 52 - 67; 76 - 77).

6. Bị cáo Nguyễn Mạnh H1: Từ ngày 20/02/2022 đến ngày 18/12/2022, H1 sử dụng ví Momo đăng ký số điện thoại 0372.377.180 mang tên Nguyễn Mạnh H1 đánh bạc trên website Clmm.me và website C4.me với nhiều hình thức khác nhau. Tổng số tiền đánh bạc là **595.669.000 đồng** (gồm tiền đặt cược là 306.450.000 đồng, tiền thắng cược là 289.219.000 đồng). Trong đó, có 30 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định H1 thua cược số tiền 17.231.000 đồng. (BL 368 - 377; 385 - 386).

7. Bị cáo Nguyễn Hoàng S: Từ tháng 2/2022 đến tháng 12/2022, S sử dụng 03 ví Momo gồm: 02 ví Momo đăng ký số điện thoại 0971.593.348 và số điện thoại 0329.690.414, đều mang tên Nguyễn Hoàng S và 01 ví Momo đăng ký số điện thoại 0372.965.601 mang tên Hoàng Thị H5, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã Q, huyện L (này là thôn T, xã Q, thị xã C), tỉnh Bắc Giang (do S mượn của chị H5) để thực hiện hành vi đánh bạc website Clmm.me với nhiều hình thức khác nhau. Cụ thể:

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 09714.593.348: Từ ngày 24/02/2022 đến ngày 05/12/2022, tổng số tiền đánh bạc là 214.548.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 107.210.000 đồng, tiền thắng cược là 107.338.000 đồng). Trong đó, có 13 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 0329.690.414: Từ ngày 08/5/2022 đến ngày 03/6/2022, tổng số tiền đánh bạc là 167.627.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 84.426.000 đồng, tiền thắng cược là 83.201.000 đồng). Trong đó, có 18 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Ví Momo đăng ký số điện thoại 0372.965.601: Trong ngày 17/5/2022, tổng số tiền đánh bạc là 81.994.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 43.516.000 đồng, tiền thắng cược là 38.478.000 đồng). Trong đó, có 06 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

Như vậy, tổng số tiền S đánh bạc trên website C5.me là **464.169.000 đồng** (gồm tiền đặt cược là 235.152.000 đồng, tiền thắng cược là 229.017.000 đồng); trong đó, có 37 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược trên 5.000.000 đồng. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định S thua cược số tiền 6.135.000 đồng. (BL 244 - 246; 256 - 261)

8. Bị cáo Lương Văn M1: Từ ngày 17/3/2022 đến ngày 08/12/2022, M1 sử dụng ví Momo số điện thoại 0987.923.467 mang tên Lương Văn M1 đánh bạc trên website Clmm.me và website C4.me với nhiều hình thức khác nhau. Tổng số tiền đánh bạc là **443.754.000 đồng** (gồm số tiền đặt cược là 231.226.000 đồng, số tiền thắng cược là 212.528.000 đồng). Trong đó, có 09 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định M1 thua cược số tiền 18.698.000 đồng. (BL 532 - 544).

9. Bị cáo Vũ Văn T7: Từ ngày 19/3/2022 đến ngày 05/12/2022, T7 sử dụng ví Momo số điện thoại 0362.269.352 mang tên Vũ Văn T7 đánh bạc trên website Clmm.me và website C4.me với nhiều hình thức khác nhau. Tổng số tiền đánh bạc là **303.707.000 đồng** (gồm số tiền đặt cược là 155.773.000 đồng, số tiền thắng cược là 147.934.000 đồng). Trong đó, có 02 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền

đặt cược, xác định T7 thua cược số tiền 7.839.000 đồng. (BL 674 - 687; 690 - 691).

Tòa án cấp sơ thẩm còn mô tả hành vi phạm tội của các bị cáo Ngụy Viết K1, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh T1, Lê Thế A2, Nguyễn Văn N; do các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề cập cụ thể.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh 214 chủ sở hữu các ví Momo khác có giao dịch với các ví Momo trên website Clmm.me và C2.me, trong đó:

- Xác định Dương Văn H6, sinh năm 2007, trú tại xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên sử dụng ví Momo đăng ký số điện thoại 0384.656.376 mang tên Dương Văn H6 đánh bạc trên website Clmm.me và website Clmmz.me từ ngày 22/7/2022 đến ngày 7/12/2022. Trong đó, có nhiều lượt có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Tuy nhiên, vào thời điểm phạm tội, H6 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 5 Luật xử phạt vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn, xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, đến nay, hành vi của H6 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. (BL 2208 – 2214)

- Xác định được 128 đối tượng sử dụng ví Momo đánh bạc trên website Clmm.me và C2.me; trong đó, không có lượt đánh bạc nào có số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Quá trình làm việc, các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền 3.579.000 đồng thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc; Lý Văn G, sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi sử dụng để đánh bạc.

Các đối tượng trên đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc; chưa bị kết án về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 321, Điều 322 Bộ luật Hình sự nên hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đến nay, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với các đối tượng này.

- Đối với 85 chủ sở hữu các ví Momo còn lại:

+ Có 41 trường hợp khai nhận cho người khác mượn ví M2 để sử dụng nhưng không biết được người mượn dùng để thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với các đối tượng này.

+ 11 trường hợp khai nhận bị mất điện thoại và sim; đã bán ví Momo cho người không quen biết hoặc không sử dụng số điện thoại, đăng ký và sử dụng tài

khoản Momo liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với các đối tượng này.

+ Có 33 trường hợp Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được do các đối tượng vắng mặt tại địa phương.

Các vấn đề nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm, nên Tòa án cấp phúc thẩm không nêu lại cụ thể từng trường hợp.

Ngày 10/02/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B ra quyết định tách hành vi và tài liệu của các chủ ví Momo và các đối tượng liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công ty Cổ phần D3 thu thập lịch sử giao dịch, thông tin tài khoản của 841 ví Momo được Ngô Đức H4 và đồng phạm sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc, thu giữ số tiền 1.554.966.000 đồng.

Đối với anh Trần Văn T2 là người cho bị cáo Trần Văn T2 mượn ví Momo, không biết T2 sử dụng vào hành vi phạm tội; bà Phạm Thị D1 không biết việc bị cáo Trần Văn T2 sử dụng thông tin cá nhân của mình để đăng ký ví Momo; chị Hoàng Thị H5 là người cho bị cáo Hoàng Văn S2 mượn ví Momo, không biết S2 sử dụng vào hành vi phạm tội; chị Hà Thị Lan A không biết việc bị cáo Nguyễn Thành D sử dụng thông tin cá nhân của mình để đăng ký ví Momo. Do vậy, không có căn cứ xem xét, xử lý.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Tổng số tiền thu giữ trong quá trình điều tra là 1.580.438.000 đồng (gồm số tiền thu từ 841 ví Momo sử dụng để tổ chức đánh bạc là 1.554.966.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính do các bị cáo tự nguyện giao nộp là 21.893.000 đồng và số tiền do các đối tượng đánh bạc (không cấu thành hành vi phạm tội như đã nêu ở trên) tự nguyện giao nộp là 3.579.000 đồng); 01 điện thoại Redmi được nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh) đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Trung T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn T2 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

4. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A1 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

6. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

7. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S 03 (ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

8. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Văn M1 03 (ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

9. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T7 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Ngụy Viết K1, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh T1, Lê Thế A2, Nguyễn Văn N; về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/6/2025, bị cáo Lương Văn M1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/6/2025, bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn A1, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Vũ Văn T7 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn A1, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo đều về tội “Đánh bạc” như đã tuyên là đúng, không oan. Các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện và đều cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là nặng, các bị cáo đề nghị xin giảm hình phạt và được hưởng án treo; các bị cáo xuất trình các tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp tiền phạt bổ sung, thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình; thân nhân các bị cáo có công với cách mạng...Các tài liệu đều được Hội đồng xét xử công bố công khai trong quá trình tranh tụng.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn A1, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; căn cứ kết quả điều tra, lời khai nhận của bị cáo, lời khai của các bị cáo khác, kết quả thu thập tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, các tình tiết mới mà các bị cáo xuất trình tại phiên tòa, đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H1 trình bày:* Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian tại ngoại bị cáo tham gia cứu người bị đuối nước, được chính quyền địa phương xác nhận, tích cực tham gia các hoạt động phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương, bố bị cáo bị nhiều bệnh lý phải thương xuyên điều trị tại bệnh viện; hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và thực hiện nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Trung T, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn A1, Phạm Văn H, Trần Văn T2 và Vũ Văn T7 trình bày:* Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều có tình tiết mới thể hiện gia đình các bị cáo có thân nhân là người có công với Nhà nước được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý; hiện nay gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn A1, Lê Trung T, Trần Văn T2, Nguyễn Hoàng S, Vũ Văn T7 đều đã nộp tiền phạt bổ sung và thực hiện nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn M1 trình bày:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; trong thời gian tại ngoại, bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương như ủng hộ khắc phục thiệt hại do cơn bão số 10 gây ra tại tỉnh Quảng Ninh và Hưng Yên; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và thực hiện nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của luật sư, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần

Văn T2, Nguyễn Văn A1, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo cùng các tài liệu như dữ liệu điện tử, tài khoản mạng xã hội đã được trích xuất, giám định theo đúng quy định của luật tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở xác định các vấn đề về hình thức đánh bạc; hành vi đánh bạc của các bị cáo, cụ thể như sau:

[2.1] Về hình thức đánh bạc: Trên website Clmm.me, đến đầu tháng 12/2022, đổi tên miền thành C2.me đã gắn sẵn các hình thức đánh bạc, và các ví Momo được các đối tượng tổ chức đánh bạc đăng ký sử dụng. Người chơi bạc truy cập vào website, lựa chọn một hình thức đánh rồi sử dụng ví Momo của mình, chuyển khoản số tiền đặt cược vào ví Momo gắn sẵn trên website, kèm theo nội dung là chữ viết tắt của một hình thức đánh bạc đã lựa chọn. Kết quả thắng thua được xác định dựa vào mã giao dịch chuyển tiền thông qua ví Momo; trường hợp thắng, tiền thưởng được trả về ví Momo của người chơi với mức thưởng theo quy định của website; trường hợp thua thì mất tiền đặt cược ban đầu, bao gồm 09 hình thức đánh bạc: Hình thức chơi “Chẵn lẻ” với nội dung chuyển tiền là C hoặc L; hình thức chơi “Chẵn lẻ 2” với nội dung chuyển tiền là C2 hoặc L2; hình thức chơi “Tài xỉu” với nội dung chuyển tiền là T hoặc X; hình thức chơi “T1 xỉu 2” với nội dung chuyển tiền là T1 hoặc X2; hình thức chơi “1 phần 3” với nội dung chuyển tiền là N1 hoặc N2 hoặc N3; hình thức chơi “Xiên” với nội dung chuyển tiền là CX hoặc LT hoặc CT hoặc LX; hình thức chơi “Đoán số” với nội dung chuyển tiền là D0 hoặc D1 hoặc D2 hoặc D3 hoặc D4 hoặc D5 hoặc D6 hoặc D7 hoặc D8 hoặc D9, đều căn cứ vào số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua; hình thức chơi “Gấp 3” với nội dung chuyển tiền là G3 được căn cứ vào 02 hoặc 03 số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua; hình thức chơi “Tổng 3 số” với nội dung chuyển tiền là S, được căn cứ vào tổng 03 số cuối cùng của mã giao dịch chuyển tiền để tính thắng, thua.

[2.2] Hành vi phạm tội của Nguyễn Thành D: Tham gia đánh bạc từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022, sử dụng 02 tài khoản ví điện tử M2 với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên các tài khoản ví điện tử M2 là 2.488.893.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 1.247.709.000 đồng, tiền thắng cược là 1.241.184.000 đồng); trong đó, có 02 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định D thua cược số tiền 6.525.000 đồng.

[2.3] Hành vi phạm tội của Lê Trung T: Tham gia đánh bạc từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022, sử dụng 02 tài khoản ví điện tử Momo đánh bạc trên website

Clmm.me với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên 02 tài khoản Thông sử dụng là 1.240.716.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 630.860.000 đồng, tiền thắng cược là 609.856.000 đồng); trong đó, có 10 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định T thua cược số tiền 21.004.000 đồng.

[2.4] Hành vi phạm tội của Trần Văn T2: Tham gia đánh bạc từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022, sử dụng 03 tài khoản ví điện tử M2 với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên các tài khoản ví điện tử Momo Thuận sử dụng là 1.165.785.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 582.330.000 đồng, tiền thắng cược là 583.455.000 đồng); trong đó, có 69 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định T2 thắng cược số tiền 1.125.000 đồng.

[2.5] Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn A1: Tham gia đánh bạc từ ngày 16/6/2022 đến ngày 26/10/2022, sử dụng 01 tài khoản ví điện tử M2 với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên tài khoản ví điện tử M2 là 1.109.091.000 đồng (gồm số tiền đặt cược là 560.751.000 đồng, số tiền thắng cược là 548.340.000 đồng). Trong đó, có 01 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định A1 thua cược số tiền 12.411.000 đồng.

[2.6] Hành vi phạm tội của Phạm Văn H: Tham gia đánh bạc từ ngày 17/6/2022 đến ngày 09/10/2022, sử dụng 01 tài khoản ví điện tử M2 với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên tài khoản ví điện tử M2 là 986.021.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 493.712.000 đồng, tiền thắng cược là 492.309.000 đồng). Trong đó, có 03 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định H thua cược số tiền 1.403.000 đồng.

[2.7] Hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh H1: Tham gia đánh bạc từ ngày 20/02/2022 đến ngày 18/12/2022, sử dụng 01 tài khoản ví điện tử M2 với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên tài khoản ví điện tử M2 là 595.669.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 306.450.000 đồng, tiền thắng cược là 289.219.000 đồng). Trong đó, có 30 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định H1 thua cược số tiền 17.231.000 đồng.

[2.8] Hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng S: Tham gia đánh bạc từ tháng 2/2022 đến tháng 12/2022, sử dụng 03 tài khoản ví điện tử M2 với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên 03 tài khoản ví điện tử Momo S3 sử dụng là 464.169.000 đồng (gồm tiền đặt cược là 235.152.000 đồng, tiền thắng cược là 229.017.000 đồng); trong đó, có 37 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và thắng cược trên

5.000.000 đồng. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định S3 thua cược số tiền 6.135.000 đồng.

[2.9] Hành vi phạm tội của Lương Văn M1: Tham gia đánh bạc từ ngày 17/3/2022 đến ngày 08/12/2022, sử dụng 01 tài khoản ví điện tử M2 với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên tài khoản ví điện tử M2 là 443.754.000 đồng (gồm số tiền đặt cược là 231.226.000 đồng, số tiền thắng cược là 212.528.000 đồng). Trong đó, có 09 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định M1 thua cược số tiền 18.698.000 đồng.

[2.10] Hành vi phạm tội của Vũ Văn T7: Tham gia Đánh bạc từ ngày 19/3/2022 đến ngày 05/12/2022, sử dụng 01 tài khoản ví điện tử M2 với tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên tài khoản ví điện tử M2 là 303.707.000 đồng (gồm số tiền đặt cược là 155.773.000 đồng, số tiền thắng cược là 147.934.000 đồng). Trong đó, có 02 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu số tiền thắng cược và tiền đặt cược, xác định T7 thua cược số tiền 7.839.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn A1, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7, cơ bản đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm; thừa nhận số tiền bị quy kết dùng để đánh bạc; số tiền thắng, thua bạc; số tiền hưởng lợi; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

[4] Tuy nhiên, về việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, kết quả đối soát từng lần đăng nhập đánh bạc của các bị cáo, cùng các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã thể hiện, các bị cáo sử dụng ví điện tử M2 thực hiện các lượt đánh bạc trên website Clmm.me sau đổi tên thành Clmmz.me; số tiền để xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được tính toán trên cơ sở tổng số tiền đặt cược và tiền thắng (từ 5.000.000 đồng trở lên) tương ứng với từng lượt đánh bạc, không tính tổng số tiền dùng để đánh bạc của tất cả các lượt đánh bạc; các bị cáo đều có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng trên 5.000.000 đồng với ít nhất là từ 01 lượt đánh bạc đến nhiều nhất là 69 lượt đánh bạc; tuy nhiên, các bị cáo đều không có lần nào có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng từ 50.000.000 đồng trở lên; vì vậy,

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không phù hợp pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo, tổng số tiền giao dịch đánh bạc trên tài khoản ví điện tử Mono tương ứng với từng bị cáo, chỉ được xem xét để đánh giá tính chất hành vi của từng bị cáo, không có ý nghĩa trong việc áp dụng tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Ngoài ra, trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Ngụy Viết K1, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh T1, Lê Thế A2, Nguyễn Văn N; do các bị cáo này không có kháng cáo, kháng nghị, bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về tính chất hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác; vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của từng bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo; đồng thời, có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo tham gia đánh bạc độc lập trên Website do Ngô Đức H4 quản lý, không bị cáo nào biết bị cáo nào, không có sự bàn bạc gì với nhau, nên không có yếu tố đồng phạm, các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập với hành vi phạm tội của mình. Như phân tích trên, trong vụ án, các bị cáo bị quy kết trên tổng số tiền đặt cược và tiền thắng (từ 5.000.000 đồng trở lên) tương ứng với từng lượt đánh bạc; trong đó, bị cáo Nguyễn Văn A1 chỉ có 01 lượt; các bị cáo khác đều có nhiều lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng (từ 5.000.000 đồng trở lên), cụ thể: bị cáo Vũ Văn T7, Nguyễn Thành D có 02 lượt, bị cáo Phạm Văn H có 03 lượt, bị cáo Lương Văn M1 có 09 lượt, bị cáo Lê Trung T có 10 lượt, bị cáo Nguyễn Mạnh H1 có 32 lượt, bị cáo Nguyễn Hoàng S có 37 lượt và bị cáo Trần Văn T2 có 69 lượt. Mặc dù trong vụ án một số bị cáo có tổng số tiền giao dịch trên ví điện tử Momo cao hơn các bị cáo khác, nhưng đây là số tiền được quay vòng nhiều lượt, chỉ tính toán trên số liệu, không sử dụng làm căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mà để làm căn cứ xem xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo; vì vậy, xem xét đánh giá tổng thể về số tiền làm căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự, số tiền làm căn cứ xem xét tính chất hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá bị cáo Nguyễn Văn A1 có tính chất giảm nhẹ hơn so với các bị cáo khác.

[7] Đối với kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[7.1] Đối với các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7: Quá

trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo đều đã ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xem xét về hoàn cảnh gia đình các bị cáo, về thân nhân các bị cáo có công với Nhà nước, có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, bảo vệ tổ quốc được tặng nhiều danh hiệu cao quý. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tình tiết mới cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thành D có bố mẹ đẻ đều hết tuổi lao động, vợ bị cáo phải điều trị tại bệnh viện vì bị trầm cảm, bị cáo phải chăm sóc 02 con nhỏ, trong đó có cháu sinh tháng 2/2025; ông ngoại của bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng các danh hiệu Dũng sỹ diệt Mỹ, Dũng sỹ quyết thắng, Huân chương chiến công hạng Ba, Huy chương quyết thắng hạng Nhất. Bị cáo Lê Trung T có ông nội và bố bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội, ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng 3, hiện đang bị ung thư, sức khỏe yếu cần người chăm sóc. Bị cáo Trần Văn T2 có ông nội và ông ngoại bị cáo đều đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, di ruột bị cáo là nạn nhân bị ảnh hưởng di chứng chất độc da cam; gia đình bị cáo có công với cách mạng và là gia đình văn hóa, ông ngoại của bị cáo là thương binh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Phạm Văn H hiện không có nhà ở phải đi ở thuê, mẹ bị cáo bị bệnh thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện; gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông, bà nội của bị cáo đều tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Nguyễn Mạnh H1 trong thời gian tại ngoại bị cáo tham gia cứu người bị đuối nước, được chính quyền địa phương xác nhận, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương về tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19, bố bị cáo bị nhiều bệnh lý phải thường xuyên điều trị tại bệnh viện. Bị cáo Nguyễn Hoàng S, có ông, bà ngoại từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo giấy chứng nhận của Quân khu C6, gia đình bị cáo được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa 3 năm liên tục. Bị cáo Lương Văn M1 đã tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương như ủng hộ khắc phục thiệt hại do cơn bão số 10 gây ra tại tỉnh Quảng Ninh và Hưng Yên. Bị cáo Vũ Văn T7 có bố đẻ là người khuyết tật, bị liệt nửa người, không tự ăn uống đi lại, cần người chăm sóc thường xuyên; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhiều năm. Ngoài ra, hiện nay gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Vũ Văn T7, Lương Văn M1 đều đã nộp tiền phạt bổ sung và thực hiện nghĩa vụ nộp án phí sơ

thâm. Đây là những tình tiết mới, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7.3] Xét các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 thực hiện hành vi đánh bạc độc lập và đều bị thua bạc, nhưng đều có nhiều lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng (từ 5.000.000 đồng trở lên), việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có lợi cho các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xử phạt các bị cáo mức hình phạt như đã tuyên là có căn cứ; tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có thêm tình tiết mới; đồng thời, các bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn A1 thực hiện hành vi đánh bạc độc lập và chỉ có 01 lượt đánh bạc có tổng số tiền đặt cược và tiền thắng cược trên 5.000.000 đồng (cụ thể là 8.000.000 đồng) và bị thua bạc, không được hưởng lợi bất chính. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố, xét xử thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp tiền phạt bổ sung, thực hiện nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận; bố đẻ bị cáo bị bệnh động kinh, không có khả năng lao động (thuộc đối tượng khuyết tật nặng), bản thân bị cáo sức khỏe yếu, bị hen suyễn mãn tính (có bệnh án kèm theo), phải thường xuyên điều trị tại bệnh viện; mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo và gia đình vẫn tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện về khắc phục thiên tai bão lũ, ủng hộ quỹ vì người nghèo; trong thời gian học tập, bị cáo có nhiều thành tích, đạt giải nhì trong cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; ông ngoại của bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Đây là những tình tiết mới, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chỉ có 01 lượt đánh bạc đủ yếu tố quy kết trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, mục đích vụ lợi cá nhân, không có sự bàn bạc giữa các bị cáo, không có nguy cơ hình thành các băng nhóm tội phạm nguy hiểm; bản thân bị cáo là công nhân, lao động tự do, trong khi các hình thức đánh bạc trên không gian mạng

được các đối tượng tổ chức mời chào, quảng bá hết sức tinh vi nên trình độ nhận thức, hiểu biết của bị cáo có phần hạn chế. Vì vậy, xem xét, đánh giá tính chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, nơi cư trú của bị cáo và các tình tiết mới tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn A1 và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tại ngoài xã hội với sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp, đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội và các ý kiến trình bày của người bào chữa đối với bị cáo Nguyễn Văn A1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận. Các quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội đối với các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 và các ý kiến trình bày của người bào chữa về việc đề nghị cho các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 được hưởng án treo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn A1, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh) đối với các bị cáo, cụ thể:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn

T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7 phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thành D** 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Lê Trung T** 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

1.4. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Trần Văn T2** 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

1.5. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Phạm Văn H** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

1.6. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Mạnh H1** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

1.7. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Hoàng S** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

1.8. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Lương Văn M1** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

1.9. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Vũ Văn T7** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh) đối với bị cáo, cụ thể:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A1 phạm tội “Đánh bạc”.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn A1** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/10/2025).

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Trung T, Trần Văn T2, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Hoàng S, Lương Văn M1, Vũ Văn T7, Nguyễn Văn A1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Ghi nhận các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Thành D nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0002426 ngày 20/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

+ Bị cáo Lê Trung T nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0002429 ngày 27/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

+ Bị cáo Trần Văn T2 nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0002428 ngày 23/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh H1 nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0002425 ngày 19/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

+ Bị cáo Vũ Văn T7 nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0002430 ngày 27/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

+ Bị cáo Lương Văn M1 nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0002427 ngày 23/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

+ Bị cáo Nguyễn Văn A1 nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000409 ngày 30/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng S nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tổng 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000406 ngày 29/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện CT & KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh (10 bản);
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- UBND xã Tiên Hải,
tỉnh Hưng Yên (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HC-TP TPTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Đình Lực